

Bản án số: 107/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Hương

2. Ông Trần Hoài Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Trung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1053/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63A/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Nhất V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số F, hẻm G, Đường H, Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh; Số CCCD: 072083005335, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/6/2023; Có đơn xin giải quyết vắng mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vi N, sinh năm 1988; địa chỉ: Số E, Đường C, Khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh; Số CCCD: 072188010010 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/9/2023; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đăng Nhất V trình bày:*

Ông V, bà N chung sống vợ chồng từ năm 2014 đến nay có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Quá trình chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống

không hạnh phúc, gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay nên ông V xin ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Đoan T, sinh ngày 23/02/2016. Ông Nguyễn Đăng N1 Vũ xin nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Vi N trình bày:*

Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, như ông V trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà N nhận thấy vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không có trầm trọng. Bà N bị bệnh nên có về nhà mẹ ruột sinh sống để điều trị bệnh từ năm 2023 đến nay nên bà không đồng ý ly hôn, bà xin được đoàn tụ vợ chồng. Ông V yêu cầu được ly hôn với bà N thì bà không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà đồng ý giao con chung Nguyễn Thị Đoan T, sinh ngày 23/02/2016 cho ông Vũ N2.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà N.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Đoan T, sinh ngày 23/02/2016 cho ông Vũ N2. Ghi nhận ông V không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con .

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông V có yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bà N có địa chỉ cư trú tại phường T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh theo quy định

tại Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông V và bà N chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 11/11/2014 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông V đối với bà N: Ông V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc, gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân từ năm 2023; bà N cho rằng vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không có trầm trọng, do bà N bị bệnh nên có về nhà mẹ ruột sinh sống để điều trị bệnh từ năm 2023 đến nay nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, ông V, bà N đã có phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã ly thân từ năm 2023 đến nay; bà N xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông V, bà N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông V đối với bà N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Ông Vũ X nuôi con chung Nguyễn Thị Đoan T, sinh ngày 23/02/2016. Hiện con chung đang sống cùng ông V, cháu T cũng có nguyện vọng tiếp tục sống cùng với ông V và bà N đồng ý giao con cho ông Vũ N2 nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho ông V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ông V không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Vũ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của ông Nguyễn Đăng Nhất V đối với bà Nguyễn Thị Vi N. Ông V, bà N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Đoan T, sinh ngày 23/02/2016 cho ông V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận ông V không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông Vũ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0015961 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ông V đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Tân Ninh, tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án (03.D01.149.10.993445);
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Ngọc Dung